

Số: 01/2022/QĐST-DS

H N, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A; Địa chỉ: 169 Phố L Đ, phường Ho Li, quận H M, Thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp: Dương Q T, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà X B, sinh năm 1980, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hồng Ngự; Theo quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

- Bị đơn: Ông Lê V G, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị H T, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T T, huyện T B, tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký HKTT: ấp B H H, xã T L, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê V G, bà Hồ Thị H T thống nhất trả cho Ngân hàng A số tiền vay còn nợ tổng cộng là 54.388.000 đồng (Năm mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn đồng). Trong đó: Món vay Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn: Nợ gốc 28.400.000 đồng, nợ lãi 18.102.000 đồng (Mười tám triệu, một trăm lẻ hai nghìn đồng); Món vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Nợ gốc 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), nợ lãi 2.886.000 đồng (Hai triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi theo mã món vay số 6000005100213103, 6000005100213104 cho đến khi ông Lê V G, bà Hồ T H T trả hết nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, thỏa thuận: Bị đơn ông Lê V G, bà Hồ T H T chịu **1.360.000 đ** (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thì Trang